

Bài 7: Ấn Độ cổ đại

Trả lời câu hỏi giữa bài Sử 6 Bài 7 (Cánh diều)

Câu hỏi 1 trang 32 Lịch Sử lớp 6 - Cánh diều:

Dựa vào lược đồ hình 7.2 và đọc thông tin, hãy:

- Nêu những nét chính về điều kiện tự nhiên của lưu vực sông Ấn và sông Hằng.
- Điều kiện tự nhiên đó ảnh hưởng như thế nào đến sự hình thành nền văn minh Ấn Độ?

Lời giải:



* Điều kiện tự nhiên của lưu vực sông Ấn và sông Hằng:

- Phía Bắc là những dãy núi cao như bức tường thành.
- Phía Đông Nam và Tây Nam giáp Ấn Độ Dương.

- Có sự hiện diện của các dòng sông lớn: sông Ấn, sông Hằng.
- Phía Tây và phía Đông là những đồng bằng châu thổ mà mỡ, trù phú được tạo nên bởi sự bồi đắp của sông Ấn và sông Hằng.
- Khí hậu thuận lợi (nền nhiệt và độ ẩm cao, mưa nhiều).

** Tác động của điều kiện tự nhiên tới sự hình thành nền văn minh Ấn Độ:*

- Địa hình phía Bắc; Đông Nam, Tây Nam được bao bọc bởi đại dương và núi cao hiểm trở => cư dân Ấn Độ cổ đại hạn chế được sự nhòm ngó của các thế lực ngoại bang; góp phần bảo lưu được bản sắc văn hóa truyền thống.

- Các dòng sông lớn có vai trò quan trọng trong đời sống sinh hoạt và sản xuất của cư dân Ấn Độ:

+ Cung cấp nguồn nước dồi dào; nguồn thủy sản phong phú.

+ Là những tuyến giao thông huyết mạch, liên kết giữa các vùng, các khu vực trong cả nước.

+ Sông Ấn và sông Hằng có vị trí rất linh thiêng trong tâm thức của người Ấn Độ, vì họ cho rằng: các dòng sông này từ trên trời đổ xuống, nước của các dòng sông này có khả năng thanh lọc tâm hồn và rửa trôi mọi tội lỗi của con người.

- Sông lớn và các đồng bằng phù sa màu mỡ đã: thúc đẩy sự ra đời sớm của các nhà nước cổ đại ở Ấn Độ đồng thời tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động sản xuất nông nghiệp.

Câu hỏi 2 trang 33 Lịch Sử lớp 6 - Cánh diều: Dựa vào sơ đồ hình 7.3, hãy kể tên các đẳng cấp trong xã hội Ấn Độ cổ đại.



Lời giải:

- Các đẳng cấp trong xã hội Ấn Độ cổ đại:

- + Đẳng cấp Bra-ma (tăng lữ).
- + Đẳng cấp Ksa-tri-a (Quý tộc, chiến binh).
- + Đẳng cấp Vai-si-a (nông dân, thương nhân, thợ thủ công).
- + Đẳng cấp Su-đra (những người thấp kém nhất trong xã hội).

Câu hỏi 3 trang 35 Lịch Sử lớp 6 - Cánh diều: Dựa vào các hình từ 7.4 đến 7.8 và đọc thông tin, hãy nêu những thành tựu văn hóa tiêu biểu của Ấn Độ cổ đại.

Lời giải:

Những thành tựu văn hóa tiêu biểu của Ấn Độ cổ đại:

- Lĩnh vực tôn giáo, tín ngưỡng:
 - + Ấn Độ là nơi khởi phát của nhiều tôn giáo, như: Phật Giáo, Ấn Độ giáo; Jaina giáo...
 - + Hai tôn giáo có ảnh hưởng lớn nhất ở Ấn Độ là: Phật giáo và Ấn Độ giáo.
- Lĩnh vực chữ viết: Cư dân Ấn Độ sáng tạo ra chữ viết từ rất sớm, phổ biến nhất ở Ấn Độ cổ đại là chữ Phạn (San-khrit).

- Lĩnh vực văn học: Ấn Độ có một nền văn học phong phú, với nhiều thể loại, tiêu biểu nhất là sử thi, với 2 bộ sử thi nổi tiếng là: Mahabharata và Rammayana.

- Lĩnh vực kiến trúc:

+ Các công trình kiến trúc của Ấn Độ đều chịu ảnh hưởng của một tôn giáo nhất định.

+ Cư dân Ấn Độ xây dựng nhiều công trình kiến trúc đồ sộ, độc đáo, ví dụ: chùa hang A-gian-ta...

- Lịch pháp học: cư dân Ấn Độ đã biết làm ra lịch: chia 1 năm làm 12 tháng, mỗi tháng có 30 ngày, sau 5 năm có thêm 1 tháng nhuận.

- Toán học: sáng tạo ra các chữ số hiện nay đang sử dụng, trong đó quan trọng nhất là chữ số 0.

Giải luyện tập & vận dụng Bài 7 Sử lớp 6 (Cánh diều)

Luyện tập 1 trang 35 Lịch Sử lớp 6 - Cánh diều: Trình bày điều kiện tự nhiên của lưu vực sông Ấn và sông Hằng có tác động đến sự hình thành nền văn minh Ấn Độ.

Lời giải:

Điều kiện tự nhiên ở lưu vực sông Ấn và sông Hằng	Tác động đến sự hình thành của nền văn minh Ấn Độ
<ul style="list-style-type: none"> - Phía Bắc là những dãy núi cao, hiểm trở. - Phía Đông Nam và Tây Nam tiếp giáp với Ấn Độ Dương. 	<ul style="list-style-type: none"> - Thuận lợi: <ul style="list-style-type: none"> + Hạn chế được sự nhòm ngó của các thế lực ngoại bang. + Góp phần bảo lưu được bản sắc văn hóa truyền thống. - Khó khăn: hạn chế sự giao lưu văn hóa giữa Ấn Độ với thế giới bên ngoài.
<ul style="list-style-type: none"> - Có sự hiện diện của các dòng sông lớn: sông Ấn, sông Hằng. 	<ul style="list-style-type: none"> - Thuận lợi: <ul style="list-style-type: none"> + Cung cấp nguồn nước dồi dào; nguồn thủy sản phong phú. + Bồi tụ nên các đồng bằng rộng lớn, màu mỡ. + Là những tuyến giao thông huyết mạch, liên kết giữa các vùng, các khu vực trong cả nước. + Gắn liền với các nghi lễ tôn giáo.

<p>- Phía Tây và phía Đông là những đồng bằng châu thổ màu mỡ, trù phú.</p>	<p>- Khó khăn: đặt ra nhu cầu trị thủy. - Thuận lợi cho phát triển nông nghiệp. - Nhờ có các đồng bằng phù sa màu mỡ, nguồn nước dồi dào... nên chỉ cần sử dụng những công cụ lao động thô sơ, cư dân Ấn Độ đã có thể tạo ra một lượng sản phẩm lớn => điều kiện nảy sinh cho sự tư hữu tài sản và bóc lột đã xuất hiện => xã hội dần có sự phân hóa thành kẻ giàu – người nghèo. => Sự phân hóa giàu nghèo trong xã hội cùng với nhu cầu trị thủy đã thúc đẩy sự ra đời sớm của các nhà nước cổ đại ở lưu vực sông Ấn và sông Hằng.</p>
<p>- Khí hậu thuận lợi (nền nhiệt và độ ẩm cao, mưa nhiều).</p>	<p>- Thuận lợi cho sự sinh trưởng và phát triển của cây cối (đặc biệt là cây lúa nước) và vật nuôi.</p>

Luyện tập 2 trang 35 Lịch Sử lớp 6 - Cánh diều: Nêu những điểm chính của chế độ đẳng cấp ở Ấn Độ cổ đại.

Lời giải:

- Cư dân trong xã hội được phân chia thành 4 đẳng cấp với những quyền lợi và nghĩa vụ khác nhau:

+ Đẳng cấp Brama (tăng lữ): đây là đẳng cấp cao nhất – những người thuộc đẳng cấp này có nhiệm vụ nghiên cứu - giảng dạy kinh Vệ-đa và lo việc cúng tế thần linh.

+ Đẳng cấp Ksatria (quý tộc, chiến binh): đây là đẳng cấp có vị trí cao thứ hai trong xã hội. Những người thuộc đẳng cấp này có nhiệm vụ: học kinh Vệ-đa; dâng lễ tế thần linh và cai trị thân dân.

+ Đẳng cấp Vaisia (nông dân, thợ thủ công; thương nhân) – những người thuộc đẳng cấp này có nghĩa vụ nộp thuế, lao dịch; phục vụ cho Bram và Ksatria.

+ Đẳng cấp Sudra là những người thấp kém nhất trong xã hội; họ phải phục tùng không điều kiện cho 3 đẳng cấp trên (Brama, Ksatria và Vaisia).

- Quan hệ giữa các đẳng cấp trong đời sống thường nhật được luật pháp quy định rất chặt chẽ:

+ Những người khác đẳng cấp không được kết hôn với nhau.

+ Những người thuộc đẳng cấp dưới buộc phải tôn kính và phục tùng không điều kiện những người thuộc đẳng cấp trên.

Vận dụng trang 35 Lịch Sử lớp 6 - Cánh diều: Hãy kể tên một số thành tựu về tôn giáo, kiến trúc của Ấn Độ cổ đại có ảnh hưởng đến Việt Nam.

Lời giải:

Một số thành tựu về tôn giáo và kiến trúc của Ấn Độ cổ đại có ảnh hưởng đến Việt Nam:

*** Tôn giáo (Phật giáo)**

- Thông qua hoạt động truyền giáo và thương mại của các nhà sư và thương nhân Ấn Độ, Phật giáo đã được du nhập vào Việt Nam từ những thế kỉ đầu công nguyên.

- Có thể nói, ảnh hưởng của Phật giáo đối với đời sống văn hóa – xã hội Việt Nam là khá toàn diện và sâu sắc:

+ Đạo phật với các thuyết luân hồi, nghiệp báo, nhân quả... có tác dụng duy trì trật tự xã hội, giáo dục đạo đức, điều chỉnh những hành vi ứng xử của con người trong các mối quan hệ xã hội (ví dụ: *Dù xây chín bậc phù đồ / Không bằng làm phúc cứu cho một người; Ở hiền thì lại gặp lành / Những người nhân đức trời dành phúc cho....*)

+ Phật giáo có tác động lớn, góp thúc đẩy sự phát triển của văn hóa Việt Nam trên nhiều lĩnh vực: kiến trúc, điêu khắc, văn học, giáo dục... (Ví dụ: chùa Một cột; chùa Dâu; tượng phật Quan âm nghìn mắt, nghìn tay; giáo lý Phật giáo thâm nhuần trong văn học dân gian của Việt Nam...).

- Phật giáo khi xâm nhập vào Việt Nam không tồn tại một cách thuần khiết, mà có sự hòa hợp, dung nạp với các yếu tố văn hóa của tín ngưỡng bản địa. Ví dụ: trong các ngôi chùa ở miền Bắc Việt Nam không chỉ thờ phụng các vị Phật, Bồ tát cũng như các vị hộ trì Pháp pháp, mà còn thờ nhiều vị thần/ thánh của các tôn giáo/ tín ngưỡng khác, như: thờ Mẫu; thờ Đức Thánh Trần...

*** Kiến trúc:**

- Nghệ thuật kiến trúc của Ấn Độ cùng với hai tôn giáo chính là Phật giáo và Ấn Độ giáo đã được truyền bá vào Việt Nam ngay từ những thế kỉ đầu công nguyên và liên tục phát huy ảnh hưởng trong thời gian dài.

- Tiếp thu nghệ thuật tạo hình của Ấn Độ, người Việt đã tạo nên nhiều công trình kiến trúc tôn giáo đặc sắc, thuộc nhiều kiểu kiến trúc khác nhau. Trong đó, có 2 kiểu kiến trúc nổi bật nhất là:

+ Kiến trúc đền – núi (ảnh hưởng của nghệ thuật kiến trúc Ấn Độ giáo). Quần thể kiến trúc đền – núi tiêu biểu ở Việt Nam là: Thánh địa Mỹ Sơn (Quảng Nam).

+ Kiến trúc chùa tháp (ảnh hưởng của nghệ thuật kiến trúc Phật giáo). Quần thể kiến trúc chùa – tháp tiêu biểu ở Việt Nam là: chùa Thiên Mụ (Huế), tháp Báo Thiên (Hà Nội),...